TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2018/QĐST-HNGĐ	*Cửa Lò, ngày 30 tháng 07 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 06 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Bị đơn: chị Lưu Thị H, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Khối 6, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh: Nguyễn Văn P, sinh năm 1980.

Chị: Lưu Thị H, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Khối 6, phường NT, thị xã CL, tỉnh Nghệ An.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: anh Nguyễn Văn P và chị Lưu Thị H thuận tình ly hôn nhau.

- Về con chung: anh Nguyễn Văn P và chị Lưu Thị H thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 21/09/2009 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 700.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/08/2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: anh P và chị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về khoản nợ: anh P và chị H không nợ ai, không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: anh P, chị H thỏa thuận anh P chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0001976 ngày 28 tháng 06 năm 2018. Anh P đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSNDTX CL;*
- *Chi cục THA tx. CL;*
- *UBND xã NT;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ
THẨM PHÁN

Nguyễn Lĩnh Thái